

Bản án số: 114/2020/HSST  
Ngày: 30/6/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh**  
*Các hội thẩm nhân dân:* **Bà Nguyễn Thị Thiên Thuận**  
**Ông Nguyễn Văn Kinh**
- Thư ký phiên tòa:** **Bà Phan Lan Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm – Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:** **Bà Trần Thùy Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2020/HSST ngày 17/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Hữu T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997; Tên gọi khác: Không; ĐKKHKT: Số 30, phố TVV, phường BTX, quận HBT, Hà Nội; Chỗ ở: Số 3A, ngõ YN, phố YN, phường TB, quận BD, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Trần Hữu D - sinh năm: 1969; Họ tên mẹ: Trần Hồng L - sinh năm: 1973; Gia đình có hai anh em, bị can là con thứ nhất; TATS: Không; Tạm giữ: 22/02/2020; Tạm giam: 02/3/2020; Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam: 25/3/2020; Hiện bị can đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Quang D**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2000; Tên gọi khác: Không; ĐKKHKT: Số 18B, phố YT, phường HG, quận HK, Hà Nội; Chỗ ở: Tổ 31, cụm 5B, phố YP, quận TH, Hà Nội (nay là số 89, ngách 50, ngõ 310, NT, YP, Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên năm thứ 2 khoa quản trị lễ hành Đại Học Thăng Long; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Vũ Quang N - sinh năm: 1968; Họ tên mẹ: Lê Thị Thu H - sinh năm: 1971; Gia đình có hai anh em, bị can là con thứ hai; TATS: Không; Tạm giữ: 22/02/2020;

Tạm giam: 02/3/2020; Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam: 25/3/2020; Hiện bị can đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 21/02/2020, tổ công tác Công an phường Hàng Bồ đang làm nhiệm vụ trên địa bàn phát hiện Vũ Quang D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc, BKS: 29C1-718.19, ngồi sau xe là Trần Hữu T đang dừng đỗ xe tại ngã tư GN – ĐL, phường HB, quận HK, Hà Nội và gặp Nguyễn Đăng H (sinh năm: 1993; trú tại: 43A, HQ, phường HG, quận HK, Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Trần Hữu T tự nguyện lấy từ trong túi áo khoác ngoài bên phải 01 túi nilông kích thước khoảng 5x9cm chứa thảo mộc khô màu nâu giao nộp cho tổ công tác và khai nhận là ma túy "Cần sa" đang cùng D mang bán cho H để kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, đưa T, D cùng tang vật về trụ sở Công an phường Hàng Bạc giải quyết.

Tang vật thu giữ của Trần Hữu T: 01 túi nilông màu trắng kích thước khoảng 5x9cm bên trong chứa thảo mộc khô màu nâu và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 - 64GB màu Gold đã qua sử dụng, sim số: 0338546222 có nội dung tin nhắn trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ của Vũ Quang D: xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc, BKS: 29C1-718.19; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5SE màu đen đã qua sử dụng, có số sim: 0792912907. Thu giữ của Nguyễn Đăng H : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi, sim số : 0862733993 và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 1422/KLGD-PC09 ngày 28/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: thảo mộc khô bên trong 01 túi nilông là Cần sa, khối lượng: 12,255 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Hữu T khai nhận: Ngày 14/02/2020, T đi đến đầu ngõ 33 Lê Thanh N gặp và mua của một người đàn ông tên Minh (không rõ địa chỉ, sử dụng số điện thoại 0333948096) 01 gói ma túy cần sa với giá 500.000 đồng. Mua xong, T mang ma túy về nhà và đã sử dụng hết một phần, số ma túy còn lại T cất đi mục đích có ai hỏi mua sẽ bán. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/02/2020, khi T đang ở nhà thì có Nguyễn Đăng H (sử dụng số sim 0862733993) gọi điện thoại, nhắn tin cho T (dùng số điện thoại 0338546222) hỏi mua 500.000 đồng ma túy cần sa thỏa thuận giao dịch tại ngã tư GN – ĐL, T đồng ý. Sau đó, T lấy 01 gói ma túy cần sa cất vào túi áo khoác ngoài bên phải để mang đi bán cho H. Lúc này, Vũ Quang D đến nhà T chơi, T đã nhờ D chở T đi giao “đồ” cho khách, D đồng ý. D điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, BKS : 29C1-71819 chở T đi bán ma túy cho H. Đến nơi, T thấy H đang đứng ở ngã tư GN – ĐL nên tiến lại gần chuẩn bị bán ma túy cho H thì bị tổ công tác

kiểm tra, bắt giữ như nêu trên. T khai D biết việc T nhờ chở đi bán ma túy cần sa cho H do D và T đã cùng sử dụng ma túy với nhau vài lần nên hiểu “đồ” là ma túy Cần sa. Nếu bán số ma túy trên thành công, T sẽ được hưởng lợi số ma túy cần sa đã sử dụng hết trước đó. Đây là lần đầu tiên T bán ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Quang D khai nhận phù hợp với Trần Hữu T về nội dung sự việc. D là bạn trai của em gái T nên thỉnh thoảng T có cho D cùng sử dụng chung ma túy cần sa. Vào ngày 21/02/2020, khi D đến nhà bạn gái chơi thì T có nói với D “Chở anh đi giao đồ”. D hiểu “đồ” là ma túy “Cần sa” vì trước đây cả hai đã sử dụng cần sa cùng nhau khoảng 3-4 lần và thống nhất với nhau gọi “Cần sa” là “đồ”. D đồng ý và điều khiển xe máy chở T đi bán ma túy cần sa cho khách tại ngã tư GN – ĐL. Khi T và H chuẩn bị giao dịch mua bán ma túy thì bị tổ công tác kiểm tra, bắt giữ như nêu trên. Đây là lần đầu tiên D chở T đi bán ma túy.

Nguyễn Đăng H khai nhận với nội dung như nêu trên. H được bạn bè xã hội giới thiệu T có bán ma túy cần sa. Do bản thân có nhu cầu sử dụng nên H đã gọi vào số điện thoại 0338546222 của T để hỏi mua 500.000 đồng ma túy Cần sa và hẹn giao dịch tại ngã tư ĐL – GN. Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 21/02/2020, H ngồi đợi T tại vỉa hè ngã tư ĐL – GN thì thấy D đang điều khiển chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, BKS :29C1 – 718.19 chở T ngồi sau đến dừng đỗ gần chỗ H. Tại đây, T và H chuẩn bị giao dịch mua bán ma túy thì bị tổ công tác kiểm tra, bắt giữ như nêu trên. H mua ma túy cần sa mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp mua thì bị bắt giữ nên Cơ quan CSĐT – Công an quận Hoàn Kiếm không xử lý đối với H. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu ghi và 500.000 đồng thu giữ của H, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho H. H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Về chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc, BKS: 29C1-718.19 thu giữ của Vũ Quang D, D khai mượn của chú là anh Nguyễn Xuân C (sinh năm: 1974; ĐKHKT: số 54 NT, phường ĐX, quận HK, Hà Nội) để đi có việc. Quá trình xác minh xác định chủ sở hữu chiếc xe máy trên là anh Nguyễn Xuân C. Xét anh C không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên ngày 20/5/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho anh C. Anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5SE màu đen thu giữ của Vũ Quang D, D khai mượn của bạn gái là chị Trần Khánh V (sinh năm: 2000; ĐKHKT: số 3A ngõ YN, phường TB, quận BĐ, Hà Nội). Quá trình điều tra xác định chị V không liên quan đến hành vi phạm tội của T và D nên ngày 20/5/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho chị V. Chị V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với đối tượng nam giới bán ma túy tên Minh, T khai không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ. Tiến hành rút list số điện thoại 0333948096, đăng ký tên chủ thuê bao

là Hoàng Thị N (sinh năm : 1986 ; ĐKHKTT : khu 10 phường BH, thành phố HD, tỉnh HD). Tiến hành xác minh tại Công an phường BH, thành phố HD, tỉnh HD cung cấp : tại địa chỉ khu 10 phường BH hiện tại Hoàng Thị N sinh sống tại địa chỉ trên, ở đâu làm gì địa phương không nắm được nên Cơ quan CSĐT – Công an quận Hoàn Kiếm không có điều kiện xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 101/CT-VKS ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm – Thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Hữu T và Vũ Quang D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quan điểm truy tố với các bị cáo Trần Hữu T và Vũ Quang D như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T mức án tù từ 28 tháng tù đến 30 tháng tù giam; bị cáo D từ 24 tháng đến 26 tháng tù giam về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, không áp dụng hình phạt bằng tiền đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47, Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo, tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo T do liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 - 64GB màu Gold đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về định tội và hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm

chứng, được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ của các bị cáo, qua giám định là ma túy loại cần sa cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 ngày 21/02/2020, tại ngã tư GN – ĐL, phường HB, quận HK, Hà Nội, Trần Hữu T cùng Vũ Quang D đang thực hiện hành vi bán trái phép 12,255 gam ma túy cần sa cho Nguyễn Đăng H thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm xói mòn đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự do đó phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Xét đây là vụ án có đồng phạm, vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án như sau: Bị cáo Trần Hữu T là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo Vũ Quang D cùng tham gia, trực tiếp liên lạc và thực hiện việc trao đổi mua bán ma túy, giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Vũ Quang D là người bị rủ rê lôi kéo đi cùng với T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức không được bàn bạc hưởng lợi gì.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo thuộc diện gia đình có công với Cách mạng, ông nội của bị cáo T được Hội đồng Nhà nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, ông ngoại của bị cáo D được Hội đồng Nhà nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 túi nilông màu trắng, kích thước khoảng 5x9cm bên trong chứa thảo mộc màu nâu là ma túy loại Cần sa, khối lượng: 12,255 gam (PC 09 - Công an TPHN đã trích lấy mẫu để giám định 0,523 gam, còn lại 11,732 gam). Tại các mép niêm phong có chữ ký của đương sự

Trần Hữu T, Vũ Quang D, người liên quan Nguyễn Đăng H, người chứng kiến Đỗ Văn Q, cán bộ Nguyễn Trọng Ng và giám định viên Phạm Đình Đ và 01 sim số: 0338546222 thu giữ của bị cáo T do có liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 - 64GB màu Gold đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T do có liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với đối tượng nam giới bán ma túy tên Minh, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hoàn Kiếm không có điều kiện xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xét.

***Từ những nhận định trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hữu T và Vũ Quang D** phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1, Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: - **Trần Hữu T 25 (Hai lăm)** tháng tù giam về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: - **Vũ Quang D 24 (Hai bốn)** tháng tù giam về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, các bị cáo T và D được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/02/2020 đến ngày 25/3/2020. Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Trần Hữu T và Vũ Quang D kể từ ngày tuyên án cho đến khi có quyết định thi hành án. Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 túi nilông màu trắng, kích thước khoảng 5x9cm bên trong chứa thảo mộc màu nâu là ma túy loại Cần sa, khối lượng: 12,255 gam (PC 09 - Công an TPHN đã trích lấy mẫu để giám định 0,523 gam, còn lại 11,732 gam). Tại các mép niêm phong có chữ ký của các bị cáo, giám định viên và 01 sim điện thoại đã cũ số: 0338546222.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 - 64GB màu Gold đã qua sử dụng, không rõ chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, không rõ số Imei.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 15/6/2020 giữa Công an quận Hoàn Kiếm và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

#### 4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo T, D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

#### 5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q.Hoàn Kiếm;
- Công an Q.Hoàn Kiếm;
- Thi hành án Q.Hoàn Kiếm;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Đỗ Thị Hồng Hạnh**